

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I

KHỐI 11, MÔN SINH HỌC

Phòng số: 93 Tại phòng: 214

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110001	11A2	Đàm Ngọc Hoàng Anh	18/11/2009	
2	110002	11A1	Đoàn Phan Anh	22/11/2009	
3	110003	11A1	Lê Nguyễn Bảo Anh	10/11/2009	
4	110004	11A1	Nguyễn Duy Anh	16/02/2009	
5	110005	11A3	Nguyễn Đỗ Duy Anh	03/07/2009	
6	110006	11A2	Nguyễn Hiền Giang Anh	18/05/2009	
7	110007	11A2	Nguyễn Mai Huyền Anh	21/10/2009	
8	110008	11A3	Nguyễn Thị Hà Anh	04/03/2009	
9	110009	11A1	Nguyễn Ngọc Ánh	31/10/2009	
10	110010	11A2	Nguyễn Thị Minh Ánh	16/01/2009	
11	110011	11A1	Đặng Trần Bách	26/01/2009	
12	110012	11A2	Đinh Nguyễn Việt Bách	12/10/2009	
13	110013	11A2	Đỗ Trần Xuân Bách	07/01/2009	
14	110014	11A3	Nguyễn Chí Bách	08/07/2009	
15	110015	11A2	Lê Gia Bảo	04/10/2009	
16	110016	11A2	Nguyễn Lê Bảo	03/08/2009	
17	110017	11A3	Đào Vũ Minh Châu	09/01/2009	
18	110018	11A2	Đào Phương Chi	20/12/2009	
19	110019	11A1	Đỗ Quỳnh Chi	11/08/2009	
20	110020	11A2	Nguyễn Khánh Chi	19/04/2009	
21	110021	11A3	Phạm Lê Khánh Chi	01/06/2009	
22	110022	11A2	Nguyễn Tiến Chiến	14/04/2009	
23	110023	11A1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/11/2009	
24	110024	11A2	Đàm Trọng Quốc Dũng	20/08/2009	
25	110025	11A2	Nguyễn Đào Trí Dũng	18/12/2009	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I

KHỐI 11, MÔN SINH HỌC

Phòng số: 94 Tại phòng: 217

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110026	11A1	Nguyễn Minh Dũng	22/01/2009	
2	110027	11A2	Lê Trần Khánh Đan	18/10/2009	
3	110028	11A3	Phan Anh Đào	31/12/2009	
4	110029	11A2	Dương Đào Minh Đạt	22/10/2009	
5	110030	11A1	Nguyễn Tất Đạt	13/12/2009	
6	110031	11A3	Nguyễn Hải Đăng	22/05/2009	
7	110032	11A1	Đào Anh Đức	06/07/2009	
8	110033	11A2	Ngô Minh Đức	23/08/2009	
9	110034	11A3	Nguyễn Anh Đức	19/07/2009	
10	110035	11A3	Nguyễn Hữu Đức	20/11/2009	
11	110036	11A1	Nguyễn Minh Đức	02/06/2009	
12	110037	11A2	Nguyễn Minh Đức	28/04/2009	
13	110038	11A2	Nguyễn Minh Đức	29/08/2009	
14	110039	11A3	Nguyễn Trọng Anh Đức	31/12/2009	
15	110040	11A2	Phạm Minh Đức	06/11/2009	
16	110041	11A1	Vũ Chí Đức	02/05/2009	
17	110042	11A2	Nguyễn Ngân Hà	15/02/2009	
18	110043	11A2	Đỗ Hoàng Hải	24/07/2009	
19	110044	11A3	Hoàng Trung Hải	02/07/2009	
20	110045	11A1	Bùi Thanh Hằng	17/02/2009	
21	110046	11A2	Lê Ngọc Gia Hân	23/07/2009	
22	110047	11A1	Nguyễn Minh Hiễn	28/01/2009	
23	110048	11A1	Nguyễn Bá Gia Hiếu	04/04/2009	
24	110049	11A1	Nguyễn Việt Hoàng	14/08/2009	
25	110050	11A1	Lê Khánh Gia Huy	23/06/2009	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I

KHỐI 11, MÔN SINH HỌC

Phòng số: 95

Tại phòng: 218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110051	11A3	Vũ Đức Huy	22/08/2009	
2	110052	11A3	Vũ Gia Huy	18/06/2009	
3	110053	11A1	Hà Ngọc Hưng	23/06/2009	
4	110054	11A2	Lê Văn Nguyên Hưng	21/07/2009	
5	110055	11A3	Trần Nhật Khang	29/09/2009	
6	110056	11A1	Vũ Trọng Khang	27/09/2009	
7	110057	11A2	Đỗ Nam Khánh	20/02/2009	
8	110058	11A3	Lê Gia Khánh	28/05/2009	
9	110059	11A1	Phạm Quốc Khánh	01/02/2009	
10	110060	11A3	Nguyễn Minh Khôi	15/12/2009	
11	110061	11A1	Nguyễn Minh Khuyến	12/02/2009	
12	110062	11A2	Nguyễn Cao Tùng Lâm	11/08/2009	
13	110063	11A3	Phạm Nguyên Lâm	30/10/2009	
14	110064	11A3	Nguyễn Thị Thảo Linh	01/03/2009	
15	110065	11A1	Nguyễn Trần Hà Linh	19/09/2009	
16	110066	11A1	Đỗ Thăng Long	25/05/2009	
17	110067	11A3	Hà Hiễn Long	15/08/2009	
18	110068	11A3	Nguyễn Tiến Long	22/02/2009	
19	110069	11A2	Ngô Huệ Mẫn	07/05/2009	
20	110070	11A1	Đàm Vũ Nhật Minh	10/02/2009	
21	110071	11A1	Đỗ Anh Minh	01/02/2009	
22	110072	11A3	Đỗ Ngọc Minh	19/07/2009	
23	110073	11A3	Lê Minh	14/01/2009	
24	110074	11A1	Lê Đức Minh	08/10/2009	
25	110075	11A2	Nguyễn Bình Minh	21/01/2009	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I

KHỐI 11, MÔN SINH HỌC

Phòng số: 96

Tại phòng: 220

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110076	11A1	Nguyễn Duy Minh	28/03/2009	
2	110077	11A2	Nguyễn Quang Minh	12/11/2009	
3	110078	11A1	Nguyễn Tấn Minh	01/09/2009	
4	110079	11A2	Nguyễn Vũ Minh	14/08/2009	
5	110080	11A3	Hoàng Đức Nam	02/01/2009	
6	110081	11A1	Lương Hải Nam	20/01/2009	
7	110082	11A2	Trần Hải Nam	15/09/2009	
8	110083	11A3	Trần Nhật Nam	02/01/2009	
9	110084	11A3	Trần Tuấn Nam	18/05/2009	
10	110085	11A3	Vũ Hải Nam	20/05/2009	
11	110086	11A1	Trần Khánh Nga	02/09/2009	
12	110087	11A1	Nguyễn Lê Minh Nghĩa	03/12/2009	
13	110088	11A3	Đỗ Bảo Ngọc	19/10/2009	
14	110089	11A3	Đỗ Minh Ngọc	19/10/2009	
15	110090	11A1	Nguyễn Minh Ngọc	24/11/2009	
16	110091	11A2	Trần Đỗ Bảo Ngọc	20/03/2009	
17	110092	11A3	Hoàng Thanh Thảo Nguyên	14/01/2009	
18	110093	11A2	Nguyễn Trí Nguyên	09/11/2009	
19	110094	11A3	Dương Đức Nhân	28/03/2009	
20	110095	11A1	Lê Quang Nhật	09/11/2009	
21	110096	11A1	Phạm Hà Nhi	17/06/2009	
22	110097	11A2	Nguyễn Trang Nhung	14/01/2009	
23	110098	11A2	Nguyễn Nam Phong	16/10/2009	
24	110099	11A3	Nguyễn Quý Thảo Phương	10/03/2009	
25					

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I

KHỐI 11, MÔN SINH HỌC

Phòng số: 97

Tại phòng: 221

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110100	11A3	Lê Sỹ Quang	09/01/2009	
2	110101	11A3	Nguyễn Bá Quang	10/04/2009	
3	110102	11A1	Nguyễn Minh Quang	02/04/2009	
4	110103	11A3	Đoàn Diễm Quỳnh	01/09/2009	
5	110104	11A2	Nguyễn Vĩnh Sang	19/11/2009	
6	110105	11A3	Nguyễn Thái Sơn	01/11/2009	
7	110106	11A3	Phạm Hoàng Sơn	25/07/2009	
8	110107	11A3	Mai Phúc Thành	26/04/2009	
9	110108	11A1	Ngô Thị Thảo	04/01/2009	
10	110109	11A2	Đoàn Vũ Anh Thư	11/12/2009	
11	110110	11A3	Nguyễn Minh Thư	04/10/2009	
12	110111	11A2	Triệu Bảo Thư	04/10/2008	
13	110112	11A1	Nguyễn Thị Phương Trà	26/11/2009	
14	110113	11A1	Phan Quốc Trung	13/11/2009	
15	110114	11A2	Vũ Đức Trung	11/12/2009	
16	110115	11A3	Hoàng Minh Tú	31/08/2009	
17	110116	11A1	Nguyễn Hữu Tú	31/05/2009	
18	110117	11A2	Trần Thanh Tú	04/02/2009	
19	110118	11A2	Cao Minh Tuấn	16/11/2009	
20	110119	11A3	Đỗ Anh Tuấn	18/07/2009	
21	110120	11A1	Đỗ Sơn Tùng	27/02/2009	
22	110121	11A3	Lê Ngọc Thy Vân	14/03/2009	
23	110122	11A1	Trần Thanh Vân	22/06/2009	
24	110123	11A3	Phương Khánh Vy	17/07/2009	
25					